TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2020/HS-ST Ngày: 19-10-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Ông Trần Đình Khoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Lâm Quang T**, tên gọi khác: C; sinh năm 1996 tại Bà Rịa– Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: phường 10, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; tạm trú: như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn N và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Quang Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu đô thị C, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2. Ông Phan Anh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

3. Ông Lê Đức H, sinh năm 1979; Địa chỉ: phường 5, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/5/2020, Lâm Quang T liên lạc với đối tượng tên Nguyễn Phạm Đình T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Facebook để mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 17 giờ ngày 24/5/2020, T1 hẹn Tuấn đến khu công nghiệp Đ thành phố V để giao ma túy. Khi đến điểm hẹn, một người thanh niên đeo khẩu trang (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho T 01 gói ma túy với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) và 700.00đ (Bảy trăm ngàn đồng) T trả thêm tiền phí giao ma túy. T giấu gói ma túy vào túi quần rồi đi đến nhà ông Ngô Quang Đ tại Chung cư L, thành phố V để mượn xe ô tô hiệu Innova, biển số 72A đến thành phố B chơi, T lấy gói ma túy để vào hộc cạnh cần số của xe. Khi đến khu vực E thì có một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đi nhờ xe Tuấn đến Bệnh viện B. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi qua Km65 + 800m Quốc lộ 51 thuộc khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì lực lượng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phòng PC08) kiểm tra hành chính xe ô tô và phát hiện thu giữ: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, 01 ĐTDĐ Samsung, 01 ô tô biển số 72A và số tiền 21.550.000đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng). Khi lực lượng Công an tiến hành kiểm tra T thì người thanh niên đi nhờ xe đã tự động bỏ đi.

Quá trình điều tra, Lâm Quang T hoàn toàn thừa nhận số ma túy bị thu giữ là của Tuấn, mục đích mua số ma túy này về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 231/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 29/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Phước Trung – Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, gửi đến giám định có khối lượng 1,5593 gam, là ma túy loại Ketamine.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Tuấn khai nhận là ma túy dùng để sử dụng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, imel: 356943091666272 của T dùng để liên lạc cá nhân; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, imel: 352233/11/266264/9 của Tuấn liên lạc mua ma túy.

+ Số tiền 21.550.000 đồng, xác định trong đó 14.500.000 đồng là tiền Ngô Quang Đ nhờ T lấy từ một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch), T cất giữ mà chưa đưa lại cho Đ, còn 7.050.000 đồng là tiền cá nhân của T.

+ 01 xe ô tô Toyota Innova biển số 72A. Quá trình điều tra xác định, chủ xe là ông Đức H, giữa ông H và ông Phan Anh T có ký hợp đồng thuê xe dài hạn; Ông Phan Anh T cho ông Ngô Quang Đ thuê lại theo ngày và ông Đ cho bị cáo T

mượn để đi thành phố B. Ngày 22/7/2020 Cơ quan CSĐT công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là ông Lê Đức H. Các bên trong giao dịch dân sự cho thuê, cho mượn xe đã tự thỏa thuận với nhau và không ai có yêu cầu gì thêm.

Đối với các vật chứng đã thu giữ hiện đã chuyển sang Cơ quan thi hành án bảo quản, chờ xử lý.

Đối với đối tượng Nguyễn Phạm Đình T có hành vi bán ma túy cho T và người thanh niên đi nhờ xe của T đến phường P, thành phố B, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT công an thành phố B tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSBR ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Lâm Quang T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận công khai, dân chủ thể hiện:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lâm Quang T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng: tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật vụ án; tịch thu sung công 01 ĐTDĐ hiệu Samsung; trả lại cho bị cáo 01 ĐTDĐ hiệu Nokia và số tiền 7.050.000 đồng; trả lại cho ông Ngô Quang Đ số tiền 14.500.000 đồng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 45 ngày 24/5/2020, tại khu vực km65 + 800m Quốc lộ 51 thuộc khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Lâm Quang T điều khiển xe ô tô biển số 72A đi đến thành phố B, khi tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện và bắt quả tang T có hành vi tàng trữ 1,5593 gam ma túy loại Ketamine, mục đích cất giấu ma túy là để sử dụng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lâm Quang T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất độc gây nghiện ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng với lối sống buông thả bất chấp đã lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo T cần thiết phải có một hình phạt tương xứng với hành vi của mình, đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo là ông Lâm Văn N đã có thời gian phục vụ trong quân đội, trong thời gian công tác đã có thành tích được Nhà nước tặng thưởng Huy chương hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung công; Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia bị cáo chỉ sử dụng liên lạc cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 21.550.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định trong đó có số tiền 14.500.000 đồng là tiền Ngô Quang Đ nhờ bị cáo T lấy từ một người tên H, sau khi lấy được tiền thì T cất giữ mà chưa đưa lại, nên trả lại cho ông Đ số tiền trên; số tiền còn lại 7.050.000 đồng là tiền cá nhân cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo và đối tượng đi cùng xe ô tô khi bị cáo bị phát hiện quả tang, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Quang T (C) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Quang T 01 năm tù (Một năm tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 231 ngày 29/5/2020; Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 352233/11/266264/9 đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA – 1034, màu đen, số Imei: 356943091666272 đã cũ và số tiền 7.050.000 đồng (Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho ông Ngô Quang Đ số tiền 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

(Vật chứng nêu trên hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận ngày 05/10/2020)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lâm Quang T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa

- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh